

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bố Trạch, ngày 15 tháng 12 năm 2020

Số: 124/2020/QĐST - HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 183/2020/TLST - HNGĐ, ngày 06 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: anh Lê Văn D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 1 P, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 07 tháng 12 năm 2020, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị T và anh Lê Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung*: Vợ chồng chị T, anh D có 02 con chung là: Lê Tấn P, sinh ngày 01/5/2008 và Lê Tiến T, sinh ngày 11/12/2013. Sau ly hôn hai đương sự thống nhất giao con Lê Tấn P cho anh D và giao con Lê Tiến T cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ai. Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc con chung. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

* *Về tài sản chung*: Hai đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí*: Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn nhưng được trừ

vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA /2020/0000493 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Chị T được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAQB;
- VKSND huyện Bồ Trách (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- Hai đương sự (2 bản);
- UBND xã Phúc T;
- (số 84/2007 ngày 08/11/2007);
- Lưu HSVA;
- Lưu AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Quảng